TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST- VHNGĐ ngày 12/4/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị V- Sinh năm: 1998; Nơi ĐKHK: Thôn V N, xã Đ V, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn H Ph Đ, xã Đ N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Đình N - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn V N, xã Đ V, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ V vào ngày 22/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, việc sống chung rất nặng nề và căng thẳng. Đến tháng 2 năm 2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị V và anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V và anh N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đình N có 02 con chung là cháu Lê Thị Quỳnh A sinh ngày 23/4/2018 và cháu Lê Thị Uyên Nh sinh ngày 25/8/2020. Khi ly hôn chị V anh N thống nhất anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Quỳnh A; chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Uyển Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đình N thỏa thuận chị V nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị V và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị là phù hợp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đình N

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đình N có 02 con chung là cháu Lê Thị Quỳnh A sinh ngày 23/4/2018 và cháu Lê Thị Uyển Nh sinh ngày 25/8/2020, ly hôn chị V, anh Nam thống nhất anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Quỳnh A; chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Uyển Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh N, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị V chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006169 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND Đ V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn